

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT D
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 381/2017/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 18 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 564/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Châu Văn D, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp Phương Bình 1, xã HP, huyện MT, tỉnh ST.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 45 (số cũ 39/100), đường Trung tâm hành chính, Tổ 92, KP 4, phường HA, thành phố TDM, tỉnh BD.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Châu Văn D và bà Nguyễn Thị Thanh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Châu Văn D và bà Nguyễn Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày có quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, Giấy chứng nhận kết hôn số 79, ngày 19 tháng 10 năm 2007 do Ủy ban nhân dân xã HA, thị xã TDM (nay là phường HA, thành phố TDM), tỉnh BD cấp cho ông Châu Văn D và bà Nguyễn Thị Thanh N không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Châu Văn T, sinh ngày 18/11/2007 và Châu N Quỳnh Như, sinh ngày 23/01/2009. Bà Nguyễn Thị Thanh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Châu Văn D cấp dưỡng nuôi hai con chung, mỗi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Châu Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi việc nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Ông Châu Văn D nộp 225.000 đồng (75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung), được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông D đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2016/0001341 ngày 28/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho ông D số tiền 75.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

+ Bà Nguyễn Thị Thanh N nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường Hiệp An, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Sinh